

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư điện theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư và lắp đặt điện sửa chữa phòng DSA lầu 6
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 30/12/2024
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
  - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
  - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, Hầm 2 khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Đức Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

TUQ. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ



Nguyễn Anh Tuấn



**PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
(Đính kèm Công văn số 6977./BVDHYD-QTTN ngày 24... tháng 12... năm 2024)

**I) Phạm vi cung cấp**

| Stt | Danh mục                            | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Dây cáp điện CXV 120mm <sup>2</sup> | mét         | 317      |
| 2   | Dây cáp điện CXV 50 mm <sup>2</sup> | mét         | 80       |
| 3   | Máng cáp điện                       | mét         | 47       |
| 4   | Tap off 400AF/350AT, 45kA           | cái         | 1        |
| 5   | Dịch vụ lắp đặt                     | gói         | 1        |

**II) Yêu cầu kỹ thuật**

**1. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết**

| STT | Danh mục                                          | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Dây cáp điện CXV 120 mm <sup>2</sup>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết diện danh nghĩa: 120mm<sup>2</sup></li> <li>- Cấp điện áp <math>U_0/U</math>: <math>\geq 0.6/1KV</math></li> <li>- Chiều dày cách điện danh định: <math>\geq 1.2mm</math></li> <li>- Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: <math>\geq 90^\circ C</math></li> </ul>                                                                                                                                                                                                          |
| 2   | Dây cáp điện CXV 50 mm <sup>2</sup>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết diện danh nghĩa: 50mm<sup>2</sup></li> <li>- Cấp điện áp <math>U_0/U</math>: <math>\geq 0.6/1KV</math></li> <li>- Chiều dày cách điện danh định: <math>\geq 1.0mm</math></li> <li>- Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: <math>\geq 90^\circ C</math></li> </ul>                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | Tap off 400A, 45KA (Phích cắm điện công suất lớn) | <p>1/ Vỏ tủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 300mm x 750mm x 220mm</li> <li>- Chất liệu: Kim loại, sơn tĩnh điện</li> </ul> <p>2/ MCCB: 1 cái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp danh định: 380V</li> <li>- Dòng điện định mức: 400A</li> <li>- Dòng cắt ngắn mạch: <math>\geq 45KA</math></li> <li>- Số cực: 4P</li> <li>- Có bộ bảo vệ quá dòng cho phép điều chỉnh</li> </ul> <p>3/ Có thiết kế chân cắm và phù hợp để cắm vào ổ điện trên thanh busduct nhãn hiệu LS</p> |
| 4   | Máng cáp                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 200mm x 100mm , dày 1,5mm</li> <li>- Chất liệu: Kim loại, sơn tĩnh điện</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5   | Dịch vụ lắp đặt (lắp đặt hoàn thiện hệ thống)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt thang máng cáp, tap off, cáp điện và các phụ kiện liên quan để hoàn thiện hệ thống theo bản vẽ đính kèm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



## 2. Yêu cầu khác:

- Đầu nối vào tủ điện hiện hữu: đảm bảo phải có đủ đầu nối cáp, chụp nhựa đầu cáp và các vật tư phụ.
- Tap off đã bao gồm: Đầu nối cáp, chụp nhựa đầu cáp và các vật tư phụ.
- Máng cáp đã bao gồm: Co, tê, ty treo và các phụ kiện.
- Dây điện và máng cáp trên bản vẽ lấy khối lượng theo đường thẳng. Nhà thầu cân đối khối lượng dự thầu theo đơn giá.
- Nhà thầu tham khảo bản vẽ đính kèm (Có thể khảo sát thực tế tại Bệnh viện để đảm bảo hiểu rõ các công việc thực hiện)
- Thời gian cung cấp hàng hóa trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian lắp đặt và hoàn thiện hệ thống trong vòng 15 ngày kể từ ngày cung cấp hàng hóa.
- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Chịu mọi trách nhiệm an toàn lao động, vệ sinh, an ninh, trật tự, an toàn PCCC khi thực hiện công việc tại Bệnh viện.

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| TT        | Danh mục                            | Yêu cầu kỹ thuật | Mã hàng/<br>nhãn hiệu | Nước sản<br>xuất | Đơn vị<br>tính | Số lượng | Đơn giá (VND)<br>có VAT | Thành tiền<br>(VND) có VAT |
|-----------|-------------------------------------|------------------|-----------------------|------------------|----------------|----------|-------------------------|----------------------------|
| 1         | Dây cáp điện CXV 120mm <sup>2</sup> |                  |                       |                  | mét            | 317      |                         |                            |
| 2         | Dây cáp điện CXV 50 mm <sup>2</sup> |                  |                       |                  | mét            | 80       |                         |                            |
| 3         | Máng cáp điện                       |                  |                       |                  | mét            | 47       |                         |                            |
| 4         | Tap off 400AF/350AT, 45kA           |                  |                       |                  | cái            | 1        |                         |                            |
| 5         | Dịch vụ lắp đặt                     |                  |                       |                  | gói            | 1        |                         |                            |
| Tổng cộng |                                     |                  |                       |                  |                |          |                         |                            |

❖ Yêu cầu: kỹ thuật: Theo phụ lục thư mời chào giá.

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực .....<sup>(1)</sup> ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác: .....

Ngày ... tháng .... năm ....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup>: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.

